

*

Số 36-HD/ĐUK

HƯỚNG DẪN

một số nội dung về đại hội đảng các cấp của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị*) và và Hướng dẫn số 05-HD/TU, ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng các cấp của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tổ chức hội nghị

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tổ chức Hội nghị Cán bộ chủ chốt Đảng bộ Khối triển khai, quán triệt (*trực tiếp hoặc trực tuyến*) đảm bảo phù hợp với tình hình đặc thù của Đảng bộ Khối.

Các cấp ủy, chi bộ cơ sở căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên.

2. Nội dung quán triệt

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Quy chế bầu cử trong Đảng; Kế hoạch số 212-KH/TU, ngày 09/7/2024 của Tỉnh ủy về triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về lãnh đạo đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số 05-HD/TU, ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa; Kế hoạch số 84-KH/ĐUK, ngày 31/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về triển khai đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Hướng dẫn này; Kế hoạch triển khai đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 của cấp mình và các văn bản liên quan.

4. Thời gian quán triệt

Cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian 1/2 ngày và hoàn thành chậm nhất là ngày 10/11/2024.

5. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối và đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

II. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định thành lập Tiểu ban nhân sự 05 đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Đồng chí Bí thư làm Trưởng tiểu ban, các đồng chí Phó Bí thư làm Phó Trưởng tiểu ban.

- Đảng ủy cơ sở quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 03 - 05 đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy viên khác có liên quan. Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí phó bí thư *(nơi có 02 đồng chí phó bí thư thì đồng chí phó bí thư thường trực)* làm thường trực tiểu ban.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy *(nếu có)* quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy *(nếu có)* giao.

2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của cấp mình. Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, các quy định, hướng dẫn của tỉnh, của Đảng bộ Khối để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu nhiệm vụ chính trị quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

1.1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

1.2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện

nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

1.3. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì Nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

1.4. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

1.5. Về trình độ lý luận chính trị:

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị hoặc giấy xác nhận trình độ chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương¹ đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên; các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối phải có bằng cao cấp lý luận chính trị.

¹ Giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021, được ghi trong hồ sơ lý lịch của cán bộ, đảng viên và được công nhận là tương đương với tiêu chuẩn về lý luận chính trị khi thực hiện công tác cán bộ: (1) Giấy xác nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cấp; (2) Giấy xác nhận trình độ trung cấp lý luận chính trị do trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp; (3) Giấy xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị do: (i) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp; (ii) Các học viện của Bộ Quốc phòng (Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân) và các học viện của Bộ Công an (Học viện Chính trị công an nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân) cấp; (iii) Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp giấy xác nhận trước ngày 01/6/2016 đúng đối tượng và được cấp có thẩm quyền cử đi học.

1.6. Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là cấp trưởng cơ quan, đơn vị ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.7. Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 910-QĐ/TU, ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 27/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi bị kỷ luật và Quy định số 2149-QĐ/ĐUK, ngày 14/3/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh quản lý; thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*)...để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.8. Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất 2 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (2) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

*** Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp².

² Đồng chí Nguyễn Văn A, **Bí thư chi bộ**, Trưởng phòng X có cơ cấu **cấp ủy Sở A** nhiệm kỳ 2025 - 2030, nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia **cấp ủy Sở A** nhiệm kỳ 2025 - 2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ **Bí thư chi bộ**, Trưởng phòng X ít nhất 2 năm theo quy định.

1.9. Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu trên.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

2.1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

- **Đối với cấp Đảng bộ Khối:** Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây*).

- **Đối với cấp cơ sở:** Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2.2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

- **Đối với cấp Đảng bộ Khối:** Nam sinh từ tháng 3/1966 và nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây*).

- **Đối với cấp cơ sở:** Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

2.3. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: Trường hợp đơn vị có khó khăn về công tác nhân sự, đồng chí bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở là thủ trưởng của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp có thể tái cử cấp ủy; tuy nhiên, phải đảm bảo còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên (***cụ thể nam sinh từ tháng 10/1964; nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại***); có năng lực, uy tín cao trong đảng bộ, được cấp ủy đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, cho ý kiến việc tái cử cấp ủy (*kèm theo đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự*).

2.4. Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham

gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định³.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Về cơ cấu

Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy các cấp; phân đầu đối với cấp Đảng bộ Khối: Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40 - 50%, còn lại trên 52 tuổi; Đối với cấp cơ sở: dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40 - 50%; còn lại trên 50 tuổi.

3.2. Về số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư

- **Đối với Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh:** Số lượng cấp ủy viên là **27 đồng chí**; số lượng Ủy viên Ban Thường vụ: **09 đồng chí**; số lượng phó bí thư: từ **01 đến 02 đồng chí**. Định hướng cơ cấu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối: Bí thư; các Phó Bí thư; Trưởng các Ban: Tổ chức, Tuyên giáo; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và một số cơ quan, đơn vị quan trọng cần sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy.

- Đối với chi bộ cơ sở: Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần, bầu phó bí thư. Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy. Chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Định hướng cơ cấu cấp ủy: Lãnh đạo cơ quan đơn vị, cấp trưởng bộ phận phụ trách tham mưu công tác cán bộ; cấp trưởng đoàn thể và một số phòng, đơn vị quan trọng cần sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy.

- Đối với đảng bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí. Đảng ủy cơ sở có từ 9 ủy viên trở lên thì bầu ban thường vụ, số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 tổng số cấp ủy viên; số lượng phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí. Đảng ủy cơ sở có dưới 9 ủy viên chỉ bầu bí thư, phó bí thư. Định hướng cơ cấu cấp ủy và ủy viên ban thường vụ đảng ủy: Lãnh đạo cơ quan đơn vị; cấp trưởng bộ phận phụ trách tham mưu công tác cán bộ; cấp trưởng đoàn thể và một số phòng, đơn vị quan trọng cần sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy.

Số lượng cấp ủy cơ bản thực hiện như Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

³ Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên

4. Quy trình nhân sự và số dư

4.1. Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy.

4.2. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy thực hiện theo phụ lục 2 của Hướng dẫn này.

4.3. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới:

Cấp ủy đương nhiệm thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 2559-QĐ/ĐUK, ngày 24/10/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về *phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử* và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

4.4. Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

4.5. Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự:

- Thực hiện theo phụ lục 1 của Hướng dẫn này; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng không quá 1 người⁴.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (*ở lần trước*) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁵.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

⁴ Ví dụ: Đảng bộ huyện D có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 41 người, số cấp ủy viên tái cử là 26 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 15 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (*với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 41 người*) thì sẽ có 27,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ huyện ủy huyện D có thể xem xét, lựa chọn phương án 27 người (*tương ứng tỉ lệ số dư 29,3%*) hoặc phương án 28 người (*tương ứng tỉ lệ số dư 31,7%*).

⁵ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 34 người được giới thiệu ở bước 2 (*tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%*); trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (*còn thiếu 06 người theo quy định*); thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

5.1. Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

5.2. Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy (*báo cáo ban chấp hành nơi không có ban thường vụ*) cấp trên trực tiếp (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối đối với các cấp ủy, chi bộ cơ sở*); sau khi có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

5.3. Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

6.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

6.2. Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

6.3. Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát

huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

6.4. Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về *một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*.

- Cấp ủy, người đứng đầu tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

6.5. Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị số 35-CT/TW. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan.

6.6. Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội theo phân cấp quản lý cán bộ. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị.

6.7. Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*).

6.8. Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở, 30 ngày làm việc đối với cấp Đảng bộ Khối; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

7. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

7.1. Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 1 của Hướng dẫn này. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

7.2. Nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*) thì phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

7.3. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống⁶, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

7.4. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối gửi tờ trình, đề án, phương án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng của cấp mình (*tính theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (*USB hoặc đĩa CD*) bảo mật theo quy định.

⁶ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

8. Tổ chức thực hiện

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tiến hành tổ chức đại hội; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Lãnh đạo các ban Đảng ủy Khối theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Các cấp ủy, chi bộ cơ sở đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cấp mình (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối*) để xem xét, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các cấp ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Đoàn Khối các cơ quan tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Bích Liên

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ ĐẢNG ỦY KHỐI
VÀ CẤP CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 36-HD/ĐUK, ngày 07/11/2024
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1:

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Đảng bộ cơ sở:

+ Tập thể ban thường vụ đảng ủy

+ Bí thư và các phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo cơ quan *(nơi không có ban thường vụ đảng ủy hoặc số lượng ban thường vụ hiện có dưới 03 đồng chí).*

- Chi bộ cơ sở:

+ Ban chấp hành chi bộ.

+ Bí thư và phó bí thư chi bộ, lãnh đạo cơ quan *(nơi không có cấp ủy).*

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Chi bộ cơ sở: Toàn thể đảng viên trong chi bộ

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1:

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.
- Đảng bộ cơ sở:
 - + Tập thể ban thường vụ đảng ủy
 - + Bí thư và các phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo cơ quan *(nơi không có ban thường vụ đảng ủy hoặc số lượng ban thường vụ đảng ủy hiện có dưới 03 đồng chí)*.
- Chi bộ cơ sở:
 - + Ban chấp hành chi bộ.
 - + Bí thư và phó bí thư chi bộ, lãnh đạo cơ quan *(nơi không có cấp ủy)*.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.
- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên còn lại là 25 người; số lượng được giới thiệu 37 người *(tính theo số dư 30%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

(2) *Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối và tương đương; bí thư và phó bí thư các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc; Bí thư Đoàn Khối.

- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; lãnh đạo cơ quan; bí thư, phó bí thư các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc; trưởng, phó các phòng (ban) tại cơ quan, chủ tịch công đoàn cơ quan, bí thư đoàn thanh niên cơ quan.

- Chi bộ cơ sở: Các đồng ủy viên ban chấp hành chi bộ (nơi không có cấp ủy là: chỉ bí thư, phó bí thư); lãnh đạo cơ quan; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; chủ tịch công đoàn cơ quan, bí thư đoàn thanh niên cơ quan.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên còn lại là 25 người; số lượng được giới thiệu 35 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Chi bộ cơ sở: Toàn thể đảng viên trong chi bộ

***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, hội nghị thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Đảng bộ cơ sở:

+ Tập thể ban thường vụ đảng ủy

+ Bí thư và các phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo cơ quan (*nơi không có ban thường vụ đảng ủy hoặc số lượng ban thường vụ hiện có dưới 03 đồng chí*).

- Chi bộ cơ sở:

+ Ban chấp hành chi bộ.

+ Bí thư và phó bí thư chi bộ, lãnh đạo cơ quan (*nơi không có cấp ủy*).

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên còn lại là 25 người; số lượng được giới thiệu 33 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên còn lại là 25 người; số lượng được giới thiệu 31 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.
- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.
- Chi bộ cơ sở: Toàn thể đảng viên trong chi bộ

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹¹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹¹ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên còn lại là 25 người; số lượng được giới thiệu từ 29 đến 31 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.

Cấp uỷ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Khối chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, nhận xét về tiêu chuẩn chính trị hiện nay đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 2

**QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA (ỦY VIÊN,
PHÓ CHỦ NHIỆM, CHỦ NHIỆM) ĐẢNG BỘ KHỐI
VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 36-HD/ĐUK, ngày 07/11/2024
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

1. Quy trình nhân sự tái cử giữ chức vụ ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp

Thành viên được triệu tập dự hội nghị ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Đảng bộ cơ sở:

+ Tập thể ban thường vụ đảng ủy.

+ Bí thư và các phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo cơ quan (nơi không có ban thường vụ đảng ủy hoặc số lượng ban thường vụ hiện có dưới 03 đồng chí).

**** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

Thành viên được triệu tập dự hội nghị ghi phiếu biểu quyết đối với nhân sự tái cử.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

2.1. Từ nguồn nhân sự tại chỗ

(1) *Bước 1:* Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

+ Đảng bộ cơ sở: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy (bí thư đảng ủy đối với đảng ủy không có phó chủ nhiệm)

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ **50%** trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) *Bước 2:* Hội nghị bí thư, phó bí thư cấp ủy và cơ quan ủy ban kiểm tra

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

+ Đảng bộ cơ sở: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ban kiểm tra đảng

ủy; bí thư, phó bí thư đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

+ Đảng bộ cơ sở: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ban kiểm tra đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4) Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

- Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

+ Đảng bộ cơ sở: không thực hiện bước 4.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(5) Bước 5: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Thành phần:

+ Đối với Đảng ủy Khối: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

+ Đảng bộ cơ sở: không thực hiện bước 5.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(6) Bước 6: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp

Thành viên được triệu tập dự hội nghị ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Đảng bộ cơ sở: không thực hiện bước 6.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(7) *Bước 7:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

Thành viên được triệu tập dự hội nghị thảo luận và ghi phiếu biểu quyết, giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần dự Hội nghị**

- Đối với Đảng ủy Khối: các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 phụ lục này; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

*** Lưu ý:** Quy trình nhân sự không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức.

**ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN
TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ) CƠ SỞ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Khánh Hòa, ngày tháng năm 20..

.....

*

Số -ĐA/....

ĐỀ ÁN

**chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ).....
trình đại hội lần thứ nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Thực hiện Kế hoạch số 84-KH/ĐUK, ngày 31/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về triển khai đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ) ... xây dựng kế hoạch số- KH/..., ngày.../.../ 20.....và xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ) lần thứ ...nhiệm kỳ 2025-2030 trình đại hội như sau:

I. Thực trạng Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ) ...lần thứ nhiệm kỳ 2020-2025

1. Đặc điểm tình hình:

Ban chấp hành đảng bộ (chi bộ)..... lần thứ nhiệm kỳ 2020 - 2025 được đại hội bầu.....đồng chí, Ban Thường vụ.....đồng chí (nếu có), Bí thư...đồng chí, Phó Bí thư.....đồng chí; (tình hình diễn biến cụ thể trong nhiệm kỳ: đã giải quyết chuyển công tác, nghỉ hưu, bị kỷ luật..... cụ thể từng trường hợp bao nhiêu đồng chí....). Được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh chỉ định bổ sung..... đồng chí. Hiện nay Ban Chấp hành cóđồng chí, Ban Thường vụ.....đồng chí (nếu có).

2. Về cơ cấu

- Đại diện lãnh đạo cơ quan đơn vị: đồng chí.

- Đại diện lãnh đạo các đảng bộ bộ phận, chi bộ, phòng chuyên môn: đồng chí.

- Đại diện lãnh đạo đoàn thể: đồng chí.

3. Về độ tuổi:

- Dưới 40 tuổi: đồng chí.

- Từ 40 - 50 tuổi: đồng chí.
- Trên 50 tuổi: đồng chí.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Sau khi tổ chức các hội nghị để tiến hành giới thiệu nguồn nhân sự tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ) đã tổ chức các hội nghị, biểu quyết bằng phiếu kín để thống nhất các vấn đề sau:

1. Số lượng

Dự kiến số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ)nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đồng chí.

2. Về cơ cấu

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn cấp ủy viên, Đảng ủy (Chi ủy Chi bộ) cần xác định cơ cấu hợp lý để Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025 - 2030 đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ (Chi bộ). Do đó, cơ cấu gồm:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị: đồng chí.
- Cơ cấu quy định hướng dẫn của cấp trên: đồng chí (cụ thể theo vị trí lãnh đạo theo cơ cấu)
- Đại diện lãnh đạo các đảng bộ bộ phận, chi bộ, phòng chuyên môn: đồng chí.
- Đại diện lãnh đạo đoàn thể: đồng chí.

3. Về độ tuổi:

Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ)xác định có ... độ tuổi để cơ cấu nhằm bảo đảm tính kế thừa và phát triển, cụ thể:

- Dưới 40 tuổi: đồng chí.
- Từ 40 - 50 tuổi: đồng chí.
- Trên 50 tuổi: đồng chí.
- Cơ cấu nữ: đồng chí
- Tỷ lệ đổi mới: Không dưới 1/3 so với số lượng từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành

Căn cứ số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ), nhiệm kỳ 2025 - 2030 là..... đồng chí thì cần chuẩn bị số dư từ 10% - 15%, tương ứng vớiđồng

chí, do đó số lượng trong danh sách đề dự bầu làđồng chí (*trong đó có ... đồng chí cấp ủy viên đương nhiệm và đồng chí ngoài cấp ủy*), gồm:

1. Đồng chí,
2. Đồng chí,
3. Đồng chí,
4. Đồng chí,
-

III. NHÂN SỰ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Căn cứ số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy..., nhiệm kỳ 2025 - 2030 là..... đồng chí thì cần chuẩn bị số dư từ 10% - 15%, tương ứng vớiđồng chí, do đó số lượng trong danh sách đề dự bầu làđồng chí (*trong đó có ... đồng chí đương nhiệm và đồng chí ngoài cấp ủy*), gồm:

1. Đồng chí,
2. Đồng chí,
3. Đồng chí,
4. Đồng chí,
-

IV. NHÂN SỰ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)

1. Chức danh Bí thư Đảng bộ (Chi bộ):

- Đồng chí,

2. Chức danh Phó Bí thư Đảng bộ (Chi bộ):

- Đồng chí,

Trên đây là Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ (Chi bộ) nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ) nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- BTV ĐUK (b/c);
- UVBCH.....;
- Lưu...

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

*của ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đảng đoàn,
ban thường vụ đoàn thể (nếu không có đảng đoàn)
về đồng chí (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác)*

I. Nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm; mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ:

- Tư tưởng chính trị.
- Phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Tác phong, lề lối làm việc
- Ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ.

(Đánh giá cụ thể nội dung theo điểm 1 Mục II Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 24/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)

2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (nhấn mạnh trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây).
- Những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)
- Kết quả xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong 3 năm gần nhất.

3. Uy tín và triển vọng phát triển

- Uy tín, tín nhiệm trong Đảng, trong quần chúng ở cơ quan.
- Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển vọng phát triển.

4. Tóm tắt ưu khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội:

II. Kết luận chung

1. Về tiêu chuẩn cán bộ
2. Khả năng hoàn thành nhiệm vụ
3. Triển vọng và chiều hướng phát triển

Ký tên (đóng dấu)

Ghi chú: Hình thức văn bản theo quy định hiện hành.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

của đảng bộ/chi bộ cơ sở.....
về đồng chí (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác)

I. Nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm; mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ:

- Tư tưởng chính trị.
- Phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Tác phong, lề lối làm việc
- Ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ.

(Đánh giá cụ thể nội dung theo điểm 1 Mục II Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 24/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)

2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (nhấn mạnh trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây).
- Những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)
- Kết quả xếp loại đảng viên trong 3 năm gần nhất.

3. Uy tín và triển vọng phát triển

- Uy tín, tín nhiệm trong Đảng, trong quần chúng ở cơ quan.
- Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển vọng phát triển.

II. Tóm tắt ưu khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội

Ký tên (đóng dấu)

Ghi chú: Hình thức văn bản theo quy định hiện hành.

ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ
TRẦN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ

....., ngày tháng năm 20....

*

PHIẾU NHẬN XÉT

**đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ
với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú**

Chi ủy¹² sau khi họp với ban công tác mặt trận thôn, bản, khu dân cư, tổ dân phố thống nhất nhận xét về đảng viên, như sau:

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân nơi cư trú.

Nêu gương tốt ☐ Nêu gương ☐ Chưa nêu gương ☐

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Tham gia và vận động gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động.

Gương mẫu đi đầu ☐ Gương mẫu ☐ Chưa gương mẫu ☐

3. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập; tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú.

Tham gia đầy đủ ☐ Tham gia chưa đầy đủ ☐ Không tham gia ☐

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố.

Thường xuyên, tích cực ☐ Thường xuyên ☐ Chưa thường xuyên ☐

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở; giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Vận động gia đình và nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Rất tích cực ☐ Tích cực ☐ Chưa tích cực ☐

6. Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với đảng viên chưa thực hiện tốt.

Biểu dương ☐ Không đề nghị ☐ Xem xét xử lý ☐

7. Nhận xét khác

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẦN**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

T/M CHI BỘ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹²Hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy)

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...⁽¹⁾
(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
.....
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:

- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			

1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy,			
---	--	--	--

thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

B. HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

I. GHI CHÚ CHUNG

(1) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng (kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ). Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu này. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai). Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

(2) Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

II. THÔNG TIN CHUNG

(3) Ghi số căn cước công dân. Nếu chưa được cấp thẻ căn cước công dân thì ghi số chứng minh thư (nhân dân/quân nhân/công an) và ghi rõ ngày cấp và nơi cấp.

(4) Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ.

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

(5) Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

(6) Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(7) Đất ở là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở.

(8) Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(9) Ghi diện tích đất (m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

(10) Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

(11) Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (nếu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người); nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

(12) Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

(13) Kê khai các loại đất có mục đích sử dụng không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

(14) Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

(15) Ghi tổng diện tích (m^2) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

(16) Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở.

(17) Kê khai những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên.

(18) Cây lâu năm là cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm gồm: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâu năm lấy gỗ, cây tạo cảnh, bóng mát. Cây mà thuộc rừng sản xuất thì không ghi vào mục này.

(19) Rừng sản xuất là rừng trồng.

(20) Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(21) Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

(22) Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

(23) Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...

(24) Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(25) Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

(26) Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

(27) Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sàn giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

(28) Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung; nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm

các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác). Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai.

IV. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

(29) Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập trong kỳ áp dụng với lần kê khai thứ hai trở đi. Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là “Không có biến động” ngay sau tên của Mục III.

(30) Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

(31) Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

(32) Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m² ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; ông A sử dụng tiền bán thửa đất trên mua 01 căn hộ 100 m² tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng và mua một ô-tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55. Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi như sau:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất			
1.1/Đất ở			
- Bán thửa đất B	- 100m ²	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
- Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m ²	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ 01 Sổ tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
- Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 18E-033.55			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu; - Thu nhập từ các khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thừa đất B được 4.000 triệu

Đơn vị:
nay

Mẫu nhận xét tiêu chuẩn chính trị hiện

*

NHẬN XÉT

Về tiêu chuẩn chính trị hiện nay đối với cán bộ, công chức, viên chức.....

- Căn cứ Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương;

Cấp ủy, chi bộ cơ sở nhận xét về tiêu chuẩn chính trị hiện nay đối với đồng chí **Nguyễn Văn A**, Chức vụ??? để bổ sung quy hoạch chức danh (bổ nhiệm chức vụ) như sau:

I. Sơ lược lý lịch:

1. Bản thân

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp.

Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:

Trình độ học vấn: .

Lý luận chính trị: .

Chức vụ, đơn vị công tác:

2. Quan hệ gia đình

- **Cha đẻ:** CHỮ IN HOA, sinh năm:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- **Mẹ đẻ:** CHỮ IN HOA, sinh năm:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Có ??? anh chị em ruột:

* **Anh ruột:** CHỮ IN HOA, sinh năm: ???; nghề nghiệp hiện nay.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

* **Chị ruột:** CHỮ IN HOA, sinh năm: ???; nghề nghiệp hiện nay.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

* **Em ruột:** CHỮ IN HOA, sinh năm: ???; nghề nghiệp hiện nay.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Cha vợ (chồng): CHỮ IN HOA, sinh năm:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Mẹ vợ (Chồng): CHỮ IN HOA, sinh năm:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Vợ (Chồng): CHỮ IN HOA, sinh năm:

Quê quán: 3 cấp

Nơi ở hiện nay: 3 cấp

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- **Có ?? con:**

+ **Con ruột:** CHỮ IN HOA, sinh năm: ???; nghề hiện hiện nay.

Thái độ chính trị: chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

II. Vấn đề chính trị

Cha ruột:

Khai quá trình hoạt động từ lúc sinh ra cho đến hiện nay.

Cha vợ (chồng):

Khai quá trình hoạt động từ lúc sinh ra cho đến hiện nay.

III. Nhận xét chính trị hiện nay đối với đồng chí Nguyễn Văn A

Ký tên (đóng dấu)

Ghi chú: Hình thức văn bản theo quy định hiện hành.